

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YT
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/7/2020

V/v *Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT, TỈNH BG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Đỗ Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lý Thị L**, sinh năm 1993 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn AT, xã AT, huyện YT, tỉnh BG.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn AT, xã AT, huyện YT, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2020, bản tự khai của chị Lý Thị L và tại phiên tòa, thì vụ kiện có nội dung như sau:

Chị Lý Thị L kết hôn với anh Phạm Văn Đ vào ngày 07 tháng 11 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện YT, tỉnh BG. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Sau ngày cưới chị về nhà anh Đ làm dâu ngay và sống chung với gia đình bên chồng tại thôn AT, xã AT, huyện YT. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, chung sống được khoảng 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị L trình bày là do

anh Đ có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên từ khi chị sinh con, anh Đ đã bỏ đi với người khác, không quan tâm gì đến hai mẹ con chị. Từ khi anh Đ bỏ đi đến nay đã hơn 7 năm nhưng chỉ thỉnh thoảng mới về nhà. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Trong suốt thời gian này vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Như Quỳnh, sinh ngày 26/4/2014. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Như Quỳnh. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng công nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không liên quan vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Phạm Văn Đ trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt giấy báo làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do và không có quan điểm thể hiện việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Phạm Văn Hùng là bố đẻ của anh Phạm Văn Đ. Ông Hùng cho biết: Anh Đ hiện đang đi làm tại thành phố Bắc Ninh, hiện nay không có mặt ở nhà, chỉ thỉnh thoảng mới về vài ngày rồi lại đi làm. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn Hùng, ông Hùng cam kết và đã thông báo cho anh Phạm Văn Đ. Đối với xin ly hôn của chị Lý Thị L với anh Phạm Văn Đ. Ông Hùng đề nghị tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ, nếu không hòa giải được ông đề nghị tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Trưởng thôn AT, xã AT cung cấp: Hiện nay anh Đ vẫn đang là công dân tại địa phương nhưng đi làm ăn xa, thường xuyên vắng nhà. Cuộc sống vợ chồng giữa anh Đ, chị L không hợp nhau, nghi ngờ nhau trong quan hệ tình cảm, vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không quan tâm tới nhau. Ông đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải nếu hòa giải không thành đề nghị giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Lý Thị L giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý, giải quyết vụ án và việc tuân theo pháp luật tại phiên toà của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên toà đều thực hiện đúng theo quy định về tố tụng

dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự .

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Lý Thị L: Cho chị Lý Thị L được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Giao chị Lý Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Thị Như Quỳnh, sinh ngày 26/4/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lý Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện YT giải quyết ly hôn, con chung với anh Phạm Văn Đ. Bị đơn anh Phạm Văn Đ có địa chỉ cư trú tại thôn AT, xã AT, huyện YT, tỉnh BG. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

[2] Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn Đ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong ngày 02/7/2020, anh Đ vắng mặt không có lý do tại phiên tòa xét xử. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ tiếp tục vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Văn Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L và anh Phạm Văn Đ kết hôn với nhau vào ngày 07 tháng 11 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện YT, tỉnh BG. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án

thì xác định chị L, anh Đ có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không còn quan tâm tới nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài. Trong quá trình làm việc chị L kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh Đ, tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm kiên quyết xin ly hôn anh Đ. Anh Đ đã được Tòa án triệu tập đến tham gia hòa giải và xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có quan điểm thể hiện việc giải quyết vụ án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị L, cho chị Lý Thị L được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

[4] Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung là cháu Phạm Thị Như Quỳnh, sinh ngày 26/4/2014. Tại phiên tòa chị L có mặt và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Như Quỳnh. Anh Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên tòa, do vậy không tiến hành lấy lời khai của anh Đ được. Mặt khác, trong suốt thời gian anh Đ đi làm ăn cho đến ngày hôm nay, cháu Như Quỳnh vẫn đang ở ổn định cùng chị L và do chị L nuôi dưỡng. Do vậy để đảm bảo sự phát triển của cháu. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Như Quỳnh là phù hợp với quy định của điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Do chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị L: Cho chị Lý Thị L được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Thị Như Quỳnh, sinh ngày 26/4/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đ được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0002286 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YT.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YT;
- Chi cục THADS huyện YT;
- UBND xã AT, huyện YT;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng